

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 21-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Long Việt;
- Bà Nông Thị Cẩm Loan;

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Tô Trung V; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/11/1990 tại xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Tô Ngọc D và bà Nguyễn Thị Lý H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/10/2008 bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2024 đến ngày 12/11/2024; được thay đổi biện ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 12/11/2024 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Lâm Thanh T; sinh năm 2006.

Địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/11/2024, bị cáo V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 11F1-9838 đi từ thành phố C, Cao Bằng đến thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng để cắt tóc. Khoảng 13 giờ 25 phút cùng ngày, bị cáo đi đến đoạn Km39+500 đường Hồ Chí Minh, thuộc xóm 9 B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì gặp xe mô tô biển kiểm soát 11H1240.70 do Lâm Thanh T điều khiển vượt lên đi trước bị cáo khoảng 200 mét thì xảy ra tai nạn giao thông với xe ô tô biển kiểm soát 11C-064.67 điều khiển theo hướng ngược chiều. T bị ngã nằm dưới gầm xe ô tô, cốp xe mô tô của T điều khiển bị bung ra khiến tiền bên trong rơi vãi trên đường. Trong lúc nhiều người dân đang vào giúp đỡ T thì bị cáo xuống xe nhặt lấy tiền của T bị rơi và đút vào trong túi áo khoác đang mặc. Có người dân nhìn thấy bị cáo nhặt tiền nhưng nghĩ là người thân của T nên không ngăn cản, khi bị cáo lên xe bỏ đi mới hô hoán cho mọi người biết sự việc. Sau đó, bị cáo đi đến trung tâm thị trấn N cắt tóc rồi về nhà lấy số tiền vừa nhặt ra đếm có tổng cộng 4.100.000 đồng. Ngày 06/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà An tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo và thu giữ trên người bị cáo toàn bộ số tiền của T do bị cáo chưa kịp sử dụng.

Ngày 07/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà An đã ban hành Công văn số 295/CV-CSĐT gửi Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Agribank chi nhánh huyện H, tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị phối hợp kiểm tra số tiền là vật chứng của vụ án; Kết quả kiểm tra kết luận số tiền 4.100.000 đồng bị cáo chiếm đoạt là tiền thật và đủ điều kiện lưu thông trên thị trường.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSHA ngày 06 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Tô Trung V về tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Trung V thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại Lâm Thanh T trình bày: Ngày 05/11/2024 tôi bị tai nạn giao thông trên đoạn đường thuộc xóm 9, B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vụ tai nạn khiến tiền của tôi trong cốp xe mô tô bị văng ra rơi trên đường. Bị cáo đã nhặt và lấy của tôi tổng số tiền 4.100.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Về vấn đề bồi thường thiệt hại, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Trung V phạm tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 172, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Tô Trung V từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị hoàn trả cho bị hại Tuyền số tiền 4.100.000 đồng là vật chứng của vụ án; hoàn trả cho bị cáo 01 áo khoác nỉ màu đen, 01 quần xám đen, 01 đôi giày trắng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; Bị hại không có ý kiến gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 13 giờ 25 phút, ngày 05/11/2024, tại đoạn Km39+500 đường Hồ Chí Minh, thuộc xóm 9 B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng, lợi dụng bị hại Lâm Thanh T bị tai nạn giao thông không có khả năng bảo vệ tài sản, Tô Trung V đã công nhiên chiếm đoạt số tiền 4.100.000 đồng của anh T, mục đích để chi tiêu cá nhân.

Bị cáo công nhiên chiếm đoạt tài sản là tiền mặt, số tiền 4.100.000 đồng. Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Tô Trung V về tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Tô Trung V đã phạm tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật nhưng do bản thân cần tiền chi tiêu cá nhân đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Lợi dụng thời điểm bị hại bị tai nạn, không có khả năng bảo vệ tài sản, bị cáo không cứu giúp mà còn chiếm đoạt tài sản của bị hại là hành vi đáng lên án và cần được xử lý nghiêm minh. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2008 tuy nhiên đã hết thời hiệu và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, việc cho bị cáo cải tạo tại nơi cư trú vẫn đảm bảo mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội; Đồng thời tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội để sửa chữa lỗi lầm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân; Đồng thời bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo là nghề nghiệp lao động tự do nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 4.100.000 đồng là vật chứng của vụ án: Đây là tài sản của bị hại nên cần hoàn trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bị hại T là phù hợp với quy định của pháp luật;

- Đối với 01 áo khoác nỉ màu đen, 01 quần màu xám và 01 đôi giày màu trắng: Đây là trang phục của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo có yêu cầu được hoàn trả nên cần hoàn trả cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Trung V phạm tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 172, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Tô Trung V 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/01/2025. Giao bị cáo Tô Trung V cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Hoàn trả cho bị hại Lâm Thanh T (Sinh năm 2006; địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng) 01 phong bì niêm phong theo quy định, bên trong có 4.100.000 đồng, mặt trước ghi “Tiền Việt Nam đồng thu giữ của Tô Trung V, SN: 1990, trú tại: Tổ 14, phường S, TP. C hành vi: Công nhiên chiếm đoạt tài sản bắt ngày 06/11/2024”, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện H, tỉnh Cao Bằng;

- Hoàn trả cho bị cáo Tô Trung V: 01 áo khoác nỉ màu đen, loại áo gắn mũ và có 02 túi phía trước; 01 quần màu xám đen có 02 túi phía trước, 02 túi phía sau và 02 túi giữa chân đùi hai bên; 01 đôi giày màu trắng và nhiều màu sắc, đế giày màu trắng viền đỏ, gót giày ghi nhãn hiệu Li-ning màu trắng đỏ.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày

08/01/2025.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tô Trung V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vi Khánh Dân